

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
1	Lâm Duy An	1
2	Mai Trần Quốc An	1
3	Nguyễn Hồ Minh Anh	1
4	Lê Quốc Bảo	1
5	Chiêm Hải Bằng	1
6	Đinh Hoàng Diệu	1
7	Tô Hải Duy	1
8	Trần Khánh Đăng	1
9	Vũ Lê Khánh Đoan	1
10	Lý Thanh Hà	1
11	Quách Tấn Hưng	1
12	Lục Mỹ Kim	1
13	Huỳnh Nguyễn Đình Kỳ	1
14	Trương Vân Khánh	1
15	Trần Minh Khôi	1
16	Lê Huỳnh Trúc Lam	1
17	Đặng Thanh Lam	1
18	Võ Gia Linh	1
19	Ca Trần Mỹ Linh	1
20	Nguyễn Vương Bảo Long	1
21	Huỳnh Gia Lộc	1
22	Lê Minh Luân	1
23	Lâm Ánh Minh	1
24	Nguyễn Ngọc Minh	1
25	Nguyễn Phùng Kim Ngân	1
26	Quách Tú Nghi	1
27	Nguyễn Thị Ngọc	1
28	Lâm Bảo Nguyên	1
29	Trần Thế Nguyên	1
30	Lý Duy Nhật	1
31	Lâm Mẫn Nhi	1
32	Nguyễn Phương Nhi	1

STT	Họ tên	Lớp 10A
33	Hồ Thế Thành Phát	1
34	Trịnh Nguyễn Hoàng Quân	1
35	Chung Ngọc Quý	1
36	Vương Quý San	1
37	Ngô Hiếu Tài	1
38	Nguyễn Phước Tâm	1
39	Nguyễn Toàn Thắng	1
40	Nguyễn Minh Thơ	1
41	Tô Gia Thuận	1
42	Huỳnh Phước Thuận	1
43	Mạch Y Thư	1
44	Hồ Ngọc Trân	1
45	Hồ Bảo Trân	1
46	Hứa Minh Trí	1
47	Lâm Văn Trường	1
48	Trần Nhã Uyên	1
49	Nguyễn Lê Hà Vân	1
50	Thái Nhã Vy	1

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
51	Huỳnh Khã Ái	2
52	Nguyễn Duy Anh	2
53	Lê Minh Châu	2
54	Quách Phương Dung	2
55	Nguyễn Việt Dũng	2
56	La Tuấn Dũng	2
57	Trần Khánh Duy	2
58	Hà Thanh Duy	2
59	Trần Hứa Hải Dương	2
60	Thạch Văn Đại	2
61	Nguyễn Thành Đạt	2
62	Lâm Thị Ngọc Giàu	2
63	Lê Huỳnh Chí Hiếu	2
64	Mã Quốc Huy	2
65	Trần Anh Huy	2
66	Trần Quang Hưng	2
67	Khru Quang Hưng	2
68	Lê Trung Kiên	2
69	Hứa Huỳnh Phúc Khang	2
70	Võ Nguyễn Trường Khang	2
71	Nguyễn Thái Gia Khang	2
72	Thạch Trần Bảo Khanh	2
73	Triệu Hải Đăng Khoa	2
74	Trương Tuấn Khôi	2
75	Nguyễn Nguyên Khôi	2
76	Huỳnh Trúc Mai	2
77	Trương Đoan Mỹ	2
78	Lý Trần Kiều Ngân	2
79	Lưu Thị Như Ngọc	2
80	Lý Trung Nguyên	2
81	Huỳnh Trọng Nguyễn	2
82	Vũ Thị Ánh Nhi	2

STT	Họ tên	Lớp 10A
83	Nguyễn Tuấn Phát	2
84	Nguyễn Thành Phát	2
85	Ong Mai Phú	2
86	Phan Duy Phú	2
87	Trần Đức Phúc	2
88	Phan Nhật Quang	2
89	Nguyễn Nhân Quý	2
90	Lâm Ngọc Quý	2
91	Trương Bảo Quyên	2
92	Lý Minh Tâm	2
93	Lâm Chánh Tín	2
94	Võ Gia Tường	2
95	Nguyễn Trần Minh Thư	2
96	Châu Nguyễn Quốc Việt	2
97	Trần Khánh Vy	2
98	Hà Trần Thiên Vỹ	2
99	Âu Ngân Yến	2
100	Trương Nhã Yến	2

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
101	Nguyễn Huỳnh Khang An	3
102	Trịnh Tú Anh	3
103	Dương Duy Bách	3
104	Nguyễn Gia Bảo	3
105	Ngô Gia Bảo	3
106	Võ Ngô Gia Bảo	3
107	Nguyễn Thành Công	3
108	Đặng Trần Bảo Châu	3
109	Trần Hoài Duẩn	3
110	Trần Ngô Thiên Đăng	3
111	Lý Bảo Hân	3
112	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	3
113	Nguyễn Gia Hân	3
114	Lê Hồ Minh Hoàng	3
116	Nguyễn Hoàng Minh Hùng	3
117	Mạch Nhã Kỳ	3
118	Lâm Chấn Khang	3
119	Tăng Gia Khang	3
120	Nguyễn Nguyên Khang	3
121	Hồ Ngọc Minh Khoa	3
122	Quách Bửu Lộc	3
123	Đinh Tấn Lực	3
124	Trần Thị Tuyết Mai	3
125	Nguyễn Thanh Ngân	3
126	Trần Bảo Ngọc	3
127	Nguyễn Bảo Ngọc	3
128	Nguyễn Thị Hồng Như	3
129	Lâm Trần Si Pha	3
130	Sơn Võ Thành Phát	3
131	Lâm Hoàng Phúc	3
132	Lâm Giang Hoài Phương	3
133	Trần Mai Phương	3

STT	Họ tên	Lớp 10A
134	Kim Thái Bảo Phương	3
135	Mai Hồng Quý	3
136	Châu Hậu Phú Quý	3
137	Trần Văn Quý	3
138	Nguyễn Thái Sơn	3
139	Mạch Duy Tân	3
140	Thái Hán Tuấn	3
141	La Quốc Thành	3
142	Đinh Tấn Thành	3
143	Nguyễn Phan Quốc Thiên	3
144	Vương Trần Nhã Thy	3
145	Nguyễn Bảo Trân	3
146	Huỳnh Liêu Minh Trân	3
147	Hồ Minh Trí	3
148	Trần Tường Vy	3
149	Thạch Phương Xuân	3

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
150	Lương Kỳ Anh	4
151	Lê Đình Hải Anh	4
152	Võ Hà Hải Cường	4
153	Diệp Ngọc Châu	4
154	Trần Đăng Duy	4
155	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	4
156	Lý Gia Đạt	4
157	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	4
158	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	4
159	Trần Phước Hòa	4
115	Nguyễn Hoàng	4
160	Lý Minh Huy	4
161	Sơn Nhật Huy	4
162	Ngô Minh Huy	4
163	Hứa Tuấn Huy	4
164	Lê Trần Đức Huy	4
165	Ngô Kim Hưng	4
166	Giang Bảo Long	4
167	Phạm Ngọc Khánh Long	4
168	Võ Tấn Lộc	4
169	Đặng Trí Lực	4
170	Đào Huỳnh Mai	4
171	Dương Thị Trúc My	4
172	Trương Thụy Kim Nga	4
173	Nguyễn Huỳnh Thảo Ngân	4
174	Dương Nguyễn Trường Nhân	4
175	Trần Vĩnh Tuyết Nhi	4
176	Nguyễn Huỳnh Như	4
177	Phan Huy Phong	4
178	Thái Trần Thiên Phúc	4
179	Nguyễn Duy Phúc	4
180	Lâm Thảo Quỳnh	4

STT	Họ tên	Lớp 10A
181	Lê Hoàng Sang	4
182	Nguyễn Lê Viết Tân	4
183	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	4
184	Nguyễn Duy Mỹ Tiên	4
185	Trần Anh Tiến	4
186	Trần Thị Kim Tuyền	4
187	Bùi Thị Thanh Thảo	4
188	Tiêu Ngô Hưng Thịnh	4
189	Trương Thiệu Thuận	4
190	Trà Phương Thùy	4
191	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	4
192	Nguyễn Bùi Anh Thư	4
193	Cam Nguyễn Quốc Triễn	4
194	Chương Minh Triết	4
195	Tăng Đức Trung	4
196	Ung Ngọc Phương Uyên	4
197	Lê Hoàng Quốc Việt	4
198	Diệp Quốc Vinh	4
199	Từ Phương Vy	4

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
200	Triệu Trần Nguyên Anh	5
201	Châu Nguyễn Trâm Anh	5
202	Phan Trâm Anh	5
203	Nguyễn Trần Nhật Anh	5
204	Lý Gia Bảo	5
205	Trương Khánh Bằng	5
206	Trần Tố Bằng	5
207	Diệp Minh Châu	5
208	Trần Thị Thục Doanh	5
209	Trần Mỹ Dung	5
210	Huỳnh Ánh Dương	5
211	Ngô Chí Đạt	5
212	Lê Ngọc Giàu	5
213	Trần Ngọc Hà	5
214	Nguyễn Quốc Hào	5
215	Đặng Ngọc Hân	5
216	Huỳnh Trung Hiếu	5
217	Nguyễn Thái Gia Huy	5
218	Lâm Khánh Hưng	5
219	Nguyễn Thiên Hồng Kỳ	5
220	Diệp Chí Khải	5
221	Nguyễn Trọng Khang	5
222	Nguyễn Vũ Khang	5
223	Ngô Bảo Khang	5
224	Châu Bảo Khang	5
225	Phan Hoàng Khang	5
226	Lê Kim Khánh	5
227	Đoàn Đỗ Tuấn Khoa	5
228	Lê Đoàn Bảo Khuyên	5
229	Mạch Bảo Khánh Ly	5
230	Võ Xuân Mai	5
231	Nguyễn Phạm Bảo Minh	5

STT	Họ tên	Lớp 10A
232	Phạm Hồng Ngân	5
233	Trần Bảo Ngân	5
234	Phan Đông Nghi	5
235	Lê Phương Nhi	5
236	Quách Nguyễn Quỳnh Như	5
237	Trần Hưng Phát	5
238	Trần Đan Phương	5
239	Trần Hồng Phương	5
240	Trịnh Yến San	5
241	Nguyễn Hà Khánh Tiên	5
242	Lý Cát Tường	5
243	Nguyễn Đặng Cát Tường	5
244	Trần Thị Anh Thư	5
245	Kim Ngọc Bảo Trân	5
246	Trần Khả Uyên	5
247	Trần Lâm Yến Vy	5
248	Nguyễn Khánh Vy	5
249	Triệu Hà Nhật Vy	5
250	Phạm Ngọc Như Ý	5

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
251	Huỳnh Khả Ái	6
252	Trần Hoàng Dung	6
253	Lâm Thùy Dương	6
254	Đặng Thị Ngọc Đẹp	6
255	Lê Thanh Hằng	6
256	Tiêu Bảo Hân	6
257	Quách Trương Mỹ Hoa	6
258	Triệu Tấn Hoàng	6
259	Trịnh Gia Huy	6
260	Sơn Mỹ Huyền	6
261	Hồ Tấn Hưng	6
262	Mã Lan Hương	6
263	Thái Tuấn Kiệt	6
264	Nguyễn Lâm Bảo Khang	6
265	Nhâm Trần Anh Khoa	6
266	Lê Anh Khôi	6
267	Hồ Khánh Lam	6
268	Bùi Lê Gia Linh	6
269	Ngô Mỹ Linh	6
270	Lý Bình Minh	6
271	Phạm Ngọc Ái Minh	6
272	Trần Triệu My	6
273	Ông Gia Mỹ	6
274	Trần Kim Ngân	6
275	Phan Ngô Bảo Ngọc	6
276	Phan Huỳnh Bích Ngọc	6
277	Châu Quỳnh Bảo Ngọc	6
278	Dư Nguyễn Phương Nguyên	6
279	Huỳnh Nguyễn Thảo Nguyên	6
280	Lê Ý Nhi	6
281	Viên Phương Tuyết Nhung	6
282	Huỳnh Thị Tuyết Như	6

STT	Họ tên	Lớp 10A
283	Huỳnh Gia Phát	6
284	Giang Tấn Phát	6
285	Nguyễn Tấn Phát	6
286	Trần Hoàng Phước	6
287	Huỳnh Nhã Phương	6
288	Lâm Hà Gia Quý	6
289	Phan Trọng Quý	6
290	Huỳnh Tổ Quyên	6
291	Lâm Thúy Lệ Quyên	6
292	Sơn Thị Như Quỳnh	6
293	Tô Nguyễn Diễm Quỳnh	6
294	Phạm Thanh Tuyền	6
295	Trần Hiếu Kiến Tường	6
296	Phạm Khắc Thắng	6
297	Diệp Lưu Gia Thịnh	6
298	Lưu Đức Thịnh	6
299	Đặng Trần Thiên Trang	6
300	Trần Hoàng Đoan Trang	6

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
301	Nguyễn Phương Anh	7
302	Lâm Quỳnh Anh	7
303	Lê Trần Quỳnh Anh	7
304	Phan Tô Ngọc Ánh	7
305	Trần Ngô Thúy Bình	7
306	Lâm Ngọc Hà	7
307	Đào Gia Hào	7
308	Chung Bảo Hân	7
309	Nguyễn Thị Khánh Huyền	7
310	Lâm Nguyễn Huỳnh	7
311	Hồ Hoàn Kim	7
312	Huỳnh Bảo Kỳ	7
313	Lý Nhã Kỳ	7
314	Nguyễn Phạm Hoàng Khang	7
315	Huỳnh Phan Nhật Lan	7
316	Trương Nguyễn Thành Lợi	7
317	Quách Gia Mẫn	7
318	Lương Ngọc Mỹ	7
319	Trần Nhật Nam	7
320	Chu Thùy Ngân	7
321	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	7
322	Trần Nguyễn Huỳnh Nghi	7
323	Quách Kim Ngọc	7
324	Lý Tùng Nguyên	7
325	Bùi Đoàn Quỳnh Như	7
326	Tiêu Thị Quỳnh Như	7
327	Bùi Vĩnh Phát	7
328	Thạch Trang Hồng Phúc	7
329	Nguyễn Phúc Kỳ Phụng	7
330	Từ Khả Phương	7
331	Mã Trần Mỹ Phương	7
332	Lê Huỳnh Trúc Phương	7

STT	Họ tên	Lớp 10A
333	Nguyễn Đào Diễm Quỳnh	7
334	Huỳnh Nhật Tân	7
335	Đỗ Đăng Tuấn	7
336	Nguyễn Ngọc Tuyền	7
337	Ngô Huỳnh Phương Tường	7
338	Thạch Thị Si Tha	7
339	Mã Thanh Thái	7
340	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	7
341	Dương Danh Hưng Thịnh	7
342	Vì Lâm Ngọc Trân	7
343	Lưu Ngọc Trân	7
344	Thái Đức Trọng	7
345	Nguyễn Thảo Vy	7
346	Lý Ngọc Nhã Vy	7
347	Nguyễn Tường Vy	7
348	Thái Tường Vy	7
349	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	7
350	Lý Như Xuân	7

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
351	Trương Hiếu An	8
352	Trần Bảo Anh	8
353	Đinh Quỳnh Anh	8
354	Huỳnh Minh Dũng	8
355	Vương Vĩnh Đạt	8
356	Lâm Nhã Hân	8
357	Nguyễn Thành Phước Hậu	8
358	Huỳnh Hữu Hiền	8
359	Dương Gia Huy	8
360	Ôn Gia Hy	8
361	Lưu Thái Tuấn Kiệt	8
362	Phan Tuấn Kiệt	8
363	Trần Thiên Kim	8
364	Trang Hoàng Kim	8
365	Quách Trần Minh Khang	8
366	Nguyễn Trọng Khang	8
367	Lê Hoàng Khang	8
368	Lê Đình Khánh	8
369	Trương Đăng Khoa	8
370	Tạ Đình Bảo Lộc	8
371	Thạch Hoàng Mỹ	8
372	Mã Bội Ngân	8
373	Hứa Kim Ngân	8
374	Lưu Tuyết Ngân	8
375	Dương Gia Nghi	8
376	Chương Phương Nghi	8
377	Trần Thái Bảo Ngọc	8
378	Bùi Thị Như Ngọc	8
379	Vũ Phạm Thủy Nguyên	8
380	Nguyễn Hoàng Phúc	8
381	Lê Hoàng Quân	8
382	Vương Gia Quân	8

STT	Họ tên	Lớp 10A
383	Trương Thanh Quỳnh	8
384	Trần Hữu Tài	8
385	Phan Nguyễn Khánh Tâm	8
386	Phạm Hoàng Anh Tiến	8
387	Hồ Minh Tú	8
388	Nguyễn Hồ Bảo Thi	8
389	Trần An Thuận	8
390	Nguyễn Nhất Trí	8
391	Lý Minh Triết	8
392	Trần Đình Trọng	8
393	Lê Huỳnh Hoàng Trúc	8
394	Liên Thị Phương Uyên	8
395	Nguyễn Hoàng Lê Vy	8
396	Mai Thảo Vy	8
397	Tạ Trần Phương Vy	8
398	Nguyễn Hạ Tường Vy	8
399	Nguyễn Hoàng Xuân	8
400	Lâm Minh Xuân	8

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
401	Lâm Kỳ Anh	9
402	Đào Mai Anh	9
403	Đỗ Tuấn Anh	9
404	Phạm Phan Quốc Anh	9
405	Nguyễn Thái Bảo	9
406	Giang Huỳnh Khánh Băng	9
407	Nguyễn Tuấn Dũng	9
408	Lâm Ngọc Khánh Duy	9
409	Nguyễn Thị Thuỳ Duyên	9
410	Huỳnh Hương Giang	9
411	Nguyễn Trần Gia Hào	9
412	Trần Nguyễn Ngọc Hân	9
413	Đinh Thị Ngọc Hân	9
414	Liêng Hải Khang	9
415	Nguyễn Vũ Đăng Khôi	9
416	Trần Ái Lan	9
417	Huỳnh Nhật Linh	9
418	Nguyễn Trúc Linh	9
419	Châu Ngọc Minh	9
420	Vương Ngọc Mỹ	9
421	Nguyễn Minh Ngân	9
422	Huỳnh Tuyết Ngân	9
423	Nguyễn Dương Thanh Ngân	9
424	Huỳnh Hồng Ngọc	9
425	Trần Quách Minh Ngọc	9
426	Lê Khánh Ngọc	9
427	Lê Vĩnh Nguyên	9
428	Trần Minh Nhật	9
429	Lâm Thảo Nhi	9
430	Phan Khả Nhi	9
431	Trần Châu Thảo Nhi	9
432	Lưu Tuyết Như	9

STT	Họ tên	Lớp 10A
433	Trần Gia Phát	9
434	Dương Huỳnh Hồng Phúc	9
435	Nguyễn Ái Phụng	9
436	Huỳnh Thị Ái Phương	9
437	Tiết Vũ Phương Quyên	9
438	Lê Trần Chí Tài	9
439	Quách Hưng Tài	9
440	Hứa Thiên Thanh	9
441	Trương Huỳnh Phương Thảo	9
442	Trần Phúc Thịnh	9
443	Văn Hoa Anh Thơ	9
444	Trương Trần Thanh Trang	9
445	Võ Thị Thu Trang	9
446	Nguyễn Ngọc Trâm	9
447	Lưu Ngọc Bảo Trân	9
448	Trần Minh Trí	9
449	Ngô Thái Vân	9
450	Trần Thủy Vy	9

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
451	Lưu Tôn Phương Anh	10
452	Lê Nguyễn Minh Anh	10
453	Đỗ Ngọc Anh	10
454	Nguyễn Kiều Anh	10
455	Nguyễn Quân Bảo	10
456	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10
457	Khru Thiện Bảo	10
458	Trương Phạm Ngọc Châu	10
459	Tôn Thất Anh Duy	10
460	Huỳnh Trường Kỳ Duyên	10
461	Thái Ngọc Thùy Dương	10
462	Lâm Thành Đạt	10
463	Phan Hữu Giàu	10
464	Tăng Thanh Hà	10
465	Phùng Gia Hân	10
466	Trần Giang Ngọc Hân	10
467	Thạch Khắc Hùng	10
468	Trần Quốc Huy	10
469	Mã Khánh Hy	10
470	Quách Gia Kỳ	10
471	Huỳnh Khiêm	10
472	Trần Anh Khoa	10
473	Hứa Đăng Khoa	10
474	Nguyễn Trúc Mai Lan	10
475	Nguyễn Ánh Minh	10
476	Lâm Tuyết Mơ	10
477	Huỳnh Thanh Ngân	10
478	Trần Thị Kim Ngân	10
479	Thạch Lê Phương Nghi	10
480	Lý Bội Nghi	10
481	La Yến Nhi	10
482	Phan An Nhiên	10

STT	Họ tên	Lớp 10A
483	Lâm Thị Tố Như	10
484	Trần Tố Như	10
485	Phan Thạch Thành Phát	10
486	Lê Hoàng Phát	10
487	Huỳnh Gia Phát	10
488	Đặng Gia Phú	10
489	Nguyễn Thiên Phú	10
490	Thạch Diệp Nhã Phụng	10
491	Lâm Minh Quý	10
492	Phạm Lê Quỳnh	10
493	Khru Nhật Sang	10
494	Nguyễn Đình Tiến	10
495	Ngọc Mai Vân Thanh	10
496	Nguyễn Hoàng Bảo Thư	10
497	Trương Lê Minh Thy	10
498	Hứa Phương Vy	10
499	Đỗ Thảo Vy	10
500	Trần Nguyễn Ngọc Xuyên	10

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
501	Tô Kim Anh	11
502	Trần Ngô Trâm Anh	11
503	Liêng Trần Quỳnh Anh	11
504	Nguyễn Hồng Ân	11
505	Tạ Vinh Cơ	11
506	Trương Ngọc Bảo Châu	11
507	Vũ Thế Dân	11
508	Diệp Thùy Dung	11
509	Lâm Ngọc Như Hảo	11
510	Tia Thị Ngọc Hân	11
511	Trần Ngọc Hân	11
512	Nguyễn Hồng Kim Hoàng	11
513	Trang Đình Quốc Huy	11
514	Nguyễn Gia Huy	11
515	Trần Minh Huy	11
516	Chung Gia Hưng	11
517	Trần Ngọc Phúc Khang	11
518	Nguyễn Châu Xuân Khánh	11
519	Trần Bình Khiêm	11
520	Võ Anh Khoa	11
521	Trương Đình Khoa	11
522	Cao Tài Lộc	11
523	Nguyễn Nhật Minh	11
524	Huỳnh Trung Nghĩa	11
525	Lý Hồng Ngọc	11
526	Nguyễn Thanh Nguyên	11
527	Văn Kim Nguyên	11
528	Phan Quách Thanh Nhã	11
529	Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	11
530	Lâm Yến Nhi	11
531	Lâm Phát	11
532	Nguyễn Kim Phát	11

STT	Họ tên	Lớp 10A
533	Liêng Thế Phong	11
534	Huỳnh Thanh Quang	11
535	Nguyễn Minh Quân	11
536	Giang Tấn Tài	11
537	Lê Lâm Bửu Tâm	11
538	Trần Trọng Tín	11
539	Đặng Vĩnh Tường	11
540	Bùi Quốc Thịnh	11
541	Quách Gia Thịnh	11
542	Huỳnh Mã Thuật	11
543	Mã Ngọc Anh Thư	11
544	Võ Trần Mỹ Trinh	11
545	Kha Thu Trúc	11
546	Phạm Hoàng Phương Uyên	11
547	Ngô Bá Khánh Vân	11
548	Quách Nguyễn Bình Vinh	11
549	Thạch Thanh Vũ	11
550	Nguyễn Hoàng Thiên Vương	11
551	Lâm Thị Thảo Vy	11

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
552	Phan Quang An	12
553	Vương Phương Anh	12
554	Lâm Gia Bảo	12
555	Trần Thanh Bình	12
556	Lý Khả Di	12
557	Dương Hoàng Duy	12
558	Danh Hoàng Duy	12
559	Hồ Thanh Duy	12
560	Đổng Ngọc Hân	12
561	Lâm Bảo Ngọc Hân	12
562	Trần Anh Hội	12
563	Mã Gia Huy	12
564	Trương Gia Huy	12
565	Phan Trung Kiên	12
566	Văn Ngọc Ánh Kim	12
567	Châu Gia Khiêm	12
568	Tăng Minh Khôi	12
569	Trần Phước Lộc	12
570	Trần Thuận Lợi	12
571	Dương Kim Ngân	12
572	Nhâm Thanh Ngân	12
573	Mã Tú Nghi	12
574	Lê Bảo Ngọc	12
575	Huỳnh Ánh Ngọc	12
576	Tạ Yến Nhi	12
577	Trần Ái Nhi	12
578	Dương Quyền Nhi	12
579	Khru Thành Phát	12
580	Cao Đức Phát	12
581	Nguyễn Minh Phú	12
582	Huỳnh Duy Phúc	12
583	Nguyễn Hải Phương	12

STT	Họ tên	Lớp 10A
584	Lưu Nhật Quang	12
585	Lê Ái Quân	12
586	Phạm Lê Ngọc Quỳnh	12
587	Đái Hùng Tiến	12
588	Kim Thị Cẩm Tú	12
589	Trần Quang Thanh	12
590	Nguyễn Hà Trúc Thảo	12
591	Lư Gia Thịnh	12
592	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12
593	Trần Quách Minh Trí	12
594	Trần Thanh Trúc	12
595	Lâm Huỳnh Khánh Vân	12
596	Lâm Yến Vi	12
597	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	12
598	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	12
599	Lâm Trương Hoàng Yến	12

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
600	Lê Thiên Ân	13
601	Ngô Trí Bảo	13
602	Trần Khánh Bân	13
603	Lưu Minh Dũng	13
604	Nguyễn Thị Hồng Gấm	13
605	Châu Huỳnh Gia	13
606	Đào Ngọc Gia Hân	13
607	Trần Khánh Hoàng	13
608	Nguyễn Quách Hoàng Huy	13
609	Sơn Gia Huy	13
610	Trương Bảo Kỳ	13
611	Huỳnh Quốc Khang	13
612	Nguyễn Tuấn Khang	13
613	Lê Minh Khoa	13
614	Nguyễn Hải Nam	13
615	Nguyễn Bảo Nam	13
616	Trịnh Tú Nga	13
617	Lê Nguyễn Hoàng Ngân	13
618	Lưu Khánh Ngọc	13
619	Tạ Ánh Ngọc	13
620	Trần Lý Khôi Nguyên	13
621	Lý Thanh Nhân	13
622	Dương Khả Nhi	13
623	Trương Bích Nhiên	13
624	Nguyễn Quỳnh Như	13
625	Nguyễn Minh Nhựt	13
626	Trần Tấn Phát	13
627	Trần Gia Phú	13
628	Huỳnh Thiên Phúc	13
629	Trần Trúc Phương	13
630	Bùi Võ Ngọc Tâm	13
631	Nguyễn Trung Tín	13

STT	Họ tên	Lớp 10A
632	Trương Cao Toàn	13
633	Nguyễn Hà Gia Tuấn	13
634	Hồ Thanh Thảo	13
635	Trịnh Thái Hạnh Thảo	13
636	Châu Triệu Bảo Thiên	13
637	Châu Thái Thịnh	13
638	Phan Thị Kim Thoa	13
639	Dương Hồng Thơ	13
640	Phan Thị Thùy Trang	13
641	Khưu Ngọc Trân	13
642	Thạch Nguyễn Cao Trí	13
643	Võ Thanh Trúc	13
644	Trần Kiến Trung	13
645	Trịnh Thế Vinh	13
646	Trần Quang Vinh	13
647	Châu Tường Vy	13
648	Đào Hùng Vỹ	13
649	Đặng Ngọc Như Ý	13

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
650	Châu Nhật An	14
651	Hà Bảo Anh	14
652	Nguyễn Cao Cường	14
653	Trần Huỳnh Hoàng Châu	14
654	Trần Thanh Dân	14
655	Lê Thùy Đoan	14
656	Thái Thị Thu Hằng	14
657	Lê Thị Gia Hân	14
658	Trần Cẩm Huê	14
659	Trần Khánh Huyền	14
660	Lý Nguyên Kỳ	14
661	Trần Trọng Khang	14
662	Kiên Dương Đăng Khoa	14
663	Sơn Thùy Lâm	14
664	Đỗ Khánh Linh	14
665	Phạm Thảo Linh	14
666	Nguyễn Lê Ái Linh	14
667	Yên Ngọc Linh	14
668	Lê Hiền Lương	14
669	Lâm Gia Mẫn	14
670	Phùng Khả Mi	14
671	Lê Đức Minh	14
672	Lý Trần Thảo My	14
673	Trần Nguyễn Thảo My	14
674	Nguyễn Kim Ngân	14
675	Thạch Sang Nghi	14
676	Lưu Trần Trung Nghĩa	14
677	Quách Bảo Ngọc	14
678	Ngô Yến Nhi	14
679	Cao Nguyễn Thanh Nhi	14
680	Trần Yến Nhi	14
681	Trần Thị Chúc Nhi	14

STT	Họ tên	Lớp 10A
682	Lê Nguyên Phát	14
683	Lâm Đình Phong	14
684	Huỳnh Yến Phương	14
685	Nguyễn Nam Phương	14
686	Trần Lâm Gia Quý	14
687	Trương Bảo Quyên	14
688	Nguyễn Ngọc Quỳnh	14
689	Trần Ngọc Thanh	14
690	Lê Hưng Thịnh	14
691	Phạm Ngọc Thủy	14
692	Hà Ngọc Bảo Trân	14
693	Lưu Nguyễn Bảo Trân	14
694	Trần Bảo Trân	14
695	Trang Thanh Trúc	14
696	Dương Thị Thanh Trúc	14
697	Huỳnh Thảo Vy	14
698	Trần Trang Như Ý	14

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
699	Lê Nguyễn Khả Ái	15
700	Lý An An	15
701	Phạm Tuấn Anh	15
702	Trần Phương Bắc	15
703	Hứa Nhựt Bằng	15
704	Quách Thiên Di	15
705	Dương Thùy Dương	15
706	Trần Minh Đạt	15
707	Nguyễn Thiện Đức	15
708	Bùi Thị Ngọc Giàu	15
709	Diệp Gia Hân	15
710	Nguyễn Gia Hân	15
711	Đoàn Trang Diệu Hiền	15
712	Nguyễn Xuân Huỳnh	15
713	Huỳnh Phúc Hưng	15
714	Thạch Thị Thiên Kim	15
715	Trần Bảo Khái	15
716	Trần Lý Hoàng Khang	15
717	Đỗ Đăng Khôi	15
718	Nguyễn Trần Minh Khôi	15
719	Nguyễn Đăng Khôi	15
720	Phan Hồ Ái Minh	15
721	Dương Sơn Ngọc My	15
722	Đặng Ngọc Diễm My	15
723	Lý Kim Ngân	15
724	Bành Kim Ngân	15
725	Lê Phạm Bảo Ngân	15
726	Dương Thị Ngọc Ngân	15
727	Nguyễn Đình Yên Ngọc	15
728	Đinh Nguyễn Khánh Ngọc	15
729	Lê Khôi Nguyên	15
730	Nguyễn Vũ Thành Nhân	15

STT	Họ tên	Lớp 10A
731	Vũ Ngọc Yến Nhi	15
732	Hứa Bảo Nhi	15
733	Thái Nguyễn Uy Phàm	15
734	Huỳnh Lâm Phát	15
735	Trần Tấn Phát	15
736	Ngô Hải Phương	15
737	Lê Phạm Như Quỳnh	15
738	Đặng Tấn Sang	15
739	Tăng Thanh Tú	15
740	Phạm Diễm Thanh	15
741	Huỳnh Tô Thảo	15
742	Nguyễn Minh Thiện	15
743	Phạm Ngọc Anh Thơ	15
744	Phạm Hoàng Anh Thư	15
745	Nguyễn Minh Thư	15
746	Danh Thu Vương	15
747	Nguyễn Thanh Yến Vy	15
748	Tào Thị Yến	15

DANH SÁCH XẾP LỚP NGÀY 6-9-2026

STT	Họ tên	Lớp 10A
749	Lê Quỳnh Anh	16
750	Trần Lâm Phương Anh	16
751	Nguyễn Hồng Phương Anh	16
752	Huỳnh Thái Bảo	16
753	Nguyễn Nghi Dung	16
754	Lưu Gia Hào	16
755	Trần Gia Hạo	16
756	Triệu Gia Hân	16
757	Đặng Gia Hân	16
758	Lê Thiên Hân	16
759	Nguyễn Minh Hiếu	16
760	Trần Thị Thu Hương	16
761	Nguyễn Bùi Gia Kiệt	16
762	Châu Gia Khang	16
763	Thạch Chấn Khang	16
764	Nguyễn Lê Đăng Khôi	16
765	Huỳnh Trần Triệu Lam	16
766	Nguyễn Tấn Lộc	16
767	Huỳnh Ngọc Bảo Minh	16
768	Phạm Thái Bảo Ngân	16
769	Lý Phương Nghi	16
770	Lý Huỳnh Bảo Ngọc	16
771	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	16
772	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	16
773	Nguyễn Bảo Nhi	16
774	Kim Thị Quỳnh Như	16
775	Phạm Hoàng Oanh	16
776	Lâm Gia Phát	16
777	Nguyễn Tấn Phát	16
778	Cao Gia Phú	16
779	Hoàng Gia Quý	16
780	Nguyễn Ngọc Quý	16

STT	Họ tên	Lớp 10A
781	Trần Như Quỳnh	16
782	Mã Sang Sang	16
783	Nguyễn Văn Tâm	16
784	Nguyễn Minh Tiến	16
785	Nguyễn Đình Thanh Thùy	16
786	Lê Thị Phương Thùy	16
787	Bạch Yến Trang	16
788	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	16
789	Trần Kha Bảo Trâm	16
790	Trần Thị Huyền Trân	16
791	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	16
792	Trần Thị Chúc Vi	16
793	Lâm Quang Vinh	16
794	Đỗ Ngọc Thảo Vy	16
795	Triệu Ái Vy	16
796	Liêu Thị Như Ý	16